

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Kỹ năng Thuyết trình & Làm việc nhóm
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Presentation & Teamwork Skills
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	
1.6 Số tín chỉ:	01
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kỹ năng mềm
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	07
- Bài tập, thảo luận:	03
- Thực hành:	05
- Tự học:	30
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Kỹ năng mềm - Viện Đào tạo Thường xuyên, Trường Đại học Tài chính – Marketing, Phòng D.004 – Số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028)3997.71.71
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

### 2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Kỹ năng Thuyết trình & Làm việc nhóm thuộc khối kiến thức Kỹ năng mềm. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng Thuyết trình và kỹ năng

Làm việc nhóm. Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể xây dựng nội dung hoàn chỉnh cho bài thuyết trình, thực hiện việc thuyết trình một cách tự tin, thuyết phục. Bên cạnh đó, sinh viên còn có kỹ năng làm việc hiệu quả chung với người khác, biết cách phối hợp với các thành viên khác trong nhóm để đạt được mục tiêu chung.

### 3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần kỹ năng Thuyết trình & Làm việc nhóm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, chú trọng vào phần thực hành, nhằm giúp sinh viên có cơ hội được trải nghiệm, rèn luyện và phát triển các kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả. Từ những kiến thức được học về các bước xây dựng bài thuyết trình và các kỹ năng cơ bản để có bài thuyết trình thành công, sinh viên có thể tự phân tích những ưu điểm, nhược điểm của bản thân khi thuyết trình, từ đó biết cách cải thiện bản thân để có thể tự tin thể hiện các dạng bài thuyết trình khác nhau. Đồng thời, môn học từng bước trang bị cho người học kỹ năng làm việc nhóm, bao gồm kỹ năng xây dựng nhóm hiệu quả, kỹ năng phân chia công việc, giải quyết mâu thuẫn trong nhóm và kỹ năng lãnh đạo. Xuyên suốt học phần, người học sẽ từng bước nhận thức được kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả không chỉ hướng đến kết quả công việc cuối cùng mà còn cần chú trọng đến việc phát triển bản thân cùng đồng đội của mình.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

#### 4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
<b>Chuẩn kiến thức</b>	
CLO1	Trình bày được các bước cơ bản để xây dựng bài thuyết trình hiệu quả.
CLO2	Phân tích được nhu cầu và các đặc điểm tâm lý của thính giả.
CLO3	Mô tả được cấu trúc bài thuyết trình với ba phần: Mở - Thân - Kết.
CLO4	Hiểu được các đặc điểm của một nhóm làm việc hiệu quả
<b>Chuẩn kỹ năng</b>	
CLO5	Soạn thảo được nội dung bài thuyết trình với cấu trúc rõ ràng.
CLO6	Áp dụng những kiến thức được học để thực hành các bài thuyết trình nhóm và cá nhân tại lớp
CLO7	Thực hiện được bài thuyết trình có chủ đề liên quan đến lĩnh vực / nghề nghiệp chuyên môn.
CLO8	Thiết kế được trang chiếu và tài liệu phát tay

CLO9	Sử dụng được các phi ngôn từ trong thuyết trình
CLO10	Thực hiện được phân công công việc và giải quyết xung đột trong nhóm làm việc một cách hiệu quả.
<b>Chuẩn tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	
CLO11	Nhận thức rõ tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình đối với học tập và nghề nghiệp
CLO12	Tôn trọng những góp ý của thiết thực của giảng viên, người khác và đồng nghiệp, để tự hoàn thiện kỹ năng thuyết trình của bản thân.
CLO13	Có thái độ tích cực trong tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và vận dụng sáng tạo vào các tình huống mới trong công việc
CLO14	Tích cực phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân trong thuyết trình.
CLO15	Tích cực trong giải quyết các xung đột nhóm, tích cực xây dựng mối quan hệ hợp tác trong nhóm

#### 4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể: 1 – CLO có đóng góp vừa vào PLO 2 – CLO có đóng góp nhiều vào PLO.

Chú thích: 2 - Cao, 1 - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (1) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức 2)

##### Ví dụ

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1							I			
CLO 2							R			
CLO 3					M					
CLO 4	R		R			M				
CLO 5										
<b>Tổng hợp</b>	R		R		M	M	R			

học phần										
-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

### 5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
<b>Tuần 1</b>	<p><b>Chương 1: Các bước chuẩn bị và xây dựng nội dung thuyết trình</b></p> <p>1.1. Các bước chuẩn bị thuyết trình</p> <p>1.2. Tìm hiểu thính giả</p> <p>1.3. Cách lựa chọn chủ đề bài thuyết trình</p> <p>2.1. Cấu trúc nội dung bài thuyết trình</p> <p>2.2. Các dạng mô hình cấu trúc phần thân bài thuyết trình</p>	Tiết 1-2	Tiết 3-4				<p>1. Giới thiệu môn học; quy tắc làm việc; hình thức làm bài và phương pháp đánh giá.</p> <p>2. Thành lập nhóm và hướng dẫn các nhóm chọn chủ đề.</p> <p>3. GV thuyết giảng</p> <p>4. Hướng dẫn sv lên kế hoạch viết nội dung một</p>	<p>1. Đọc trước tài liệu</p> <p>2. Nghe giảng, ghi chú; thảo luận nhóm theo chủ đề</p> <p>3. Tham gia hoạt động thành lập nhóm</p>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.3. Các cách mở đầu bài thuyết trình 2.4. Phần kết bài thuyết trình						bài thuyết trình	
<b>Tuần 2</b>	<b>Chương 2: Phương tiện trực quan và kỹ năng hỏi đáp thính giả trong thuyết trình</b> 3.1. Kỹ thuật thiết kế trang chiếu 3.2. Kỹ thuật trình bày bảng khi thuyết trình 3.3. Kỹ thuật thiết kế tài liệu phát tay 3.4. Quy trình hỏi đáp thính giả 3.5. Kỹ năng ứng xử trong những tình huống khó khi thuyết trình	Tiết 1-2	Tiết 3-4				1. GV thuyết giảng về xây dựng cấu trúc một bài thuyết trình logic, chặt chẽ và lôi cuốn. 2. Triển khai các tình huống cụ thể rút ra kinh nghiệm 3. Thảo luận bài tập nhóm đã đăng ký ở buổi 1.	1. Đọc trước tài liệu 2. Nghe giảng, ghi chú; thảo luận nhóm theo chủ đề

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
<b>Tuần 3</b>	<p><b>Chương 3: Kỹ năng làm việc nhóm</b></p> <p>3.1. Những vấn đề cơ bản về nhóm</p> <p>3.2. Các giai đoạn phát triển của nhóm</p> <p>3.3. Kỹ năng phân công công việc trong nhóm</p> <p>3.4. Xây dựng chuẩn mực nhóm</p> <p>3.5. Kỹ năng giải quyết xung đột trong nhóm</p>	Tiết 1-2	Tiết 3-4				<p>1. Tổ chức thảo luận cách phân công công việc trong nhóm</p> <p>2. Đặt câu hỏi + Thuyết trình</p> <p>3. Hướng dẫn SV thực hành phân công công việc trong nhóm khi cùng thực hiện một dự án, xây dựng chuẩn mực nhóm</p>	<p>1. Đọc trước tài liệu</p> <p>2. Nghe giảng, ghi chú; thảo luận nhóm theo chủ đề</p>
<b>Tuần 4</b>	Thực hành: Thuyết trình về	Tiết 1-2					<p>Tổ chức cho sinh viên thuyết</p>	Nộp file trình chiếu,

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	chủ đề nhóm đã chọn.  Ôn tập, giải đáp thắc mắc	Tiết 3					trình theo nhóm	Bảng phân công thực hiện bài thuyết trình

## 6. HỌC LIỆU

(Lưu ý: học liệu được chọn phải là những tài liệu được cập nhật mới nhất.)

**6.1 Tài liệu chính:** Bộ môn Kỹ năng mềm (2022), Bài giảng *Kỹ năng Thuyết trình & Làm việc nhóm*.

**6.2 Tài liệu tham khảo:**

- [1] Alison Lester (2009), *Present for Success*, Marshall Cavendish Business.
- [2] Philip Collins, *Nghệ thuật thuyết trình giỏi*, Chương Ngọc dịch, NXB Thanh Hóa, 2019.
- [3] TS. Laura Sicola, *Kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp*, Dương Hậu dịch, NXB Công thương, 2019
- [4] Brian Cole Miller (2007), *Xây dựng nhóm hiệu quả* (Bản dịch Tiếng Việt của Hải Ninh, 2011), Alphabook – NXB Lao động-Xã hội
- [5] Lawrence Hopp (1999), *Quản lý nhóm* (Bản dịch Tiếng Việt của nhóm BKD47, 2008), Alphabook – NXB Lao động-Xã hội

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

- Đánh giá thông qua tất cả các bài tập, hoạt động liên tục toàn bộ quá trình: trọng số 100% trong điểm học phần
- KHÔNG sử dụng hình thức Thi kết thúc học phần
- Sinh viên đạt điểm đánh giá học phần từ 5/10 trở lên được xem là ĐẠT
- Sinh viên có điểm đánh giá học phần dưới 5/10 xem là KHÔNG ĐẠT

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	<b>Bài tập theo nhóm:</b> chuẩn bị theo nhóm, sinh viên được chọn ngẫu nhiên trong nhóm để đại diện nhóm trình bày.	Thuyết trình giới thiệu bản thân/chủ đề yêu thích	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7 CLO9, CLO10, CLO11, CLO12	10%
2	<b>Bài tập theo nhóm:</b> Nhóm thảo luận chuẩn bị nội dung, sử dụng công cụ trình chiếu và phối hợp trong trình bày.	Thuyết trình giới thiệu hình ảnh nhóm và chuẩn mực nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10,CLO11, CLO12	15%
3	<b>Bài tập theo nhóm:</b> Cả nhóm cùng hoàn thiện nội dung thuyết trình, nhóm tự đề xuất một thành viên trình bày, cả nhóm hỗ trợ công việc kỹ thuật	Trình một nội dung cụ thể trong chủ đề thuyết trình của nhóm (tự chọn)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10,CLO11, CLO12	20%
4	<b>Bài tập theo nhóm:</b> Cả nhóm hoàn thiện bảng phân công và nộp	Xây dựng Bảng phân công công việc thuyết trình theo chủ đề nhóm đã chọn	CLO4,CLO10, CLO13,CLO15	15%



	theo thời hạn giảng viên quy định.			
5	<p><b>Bài tập theo nhóm kết hợp đánh giá cá nhân:</b></p> <p>Đánh giá kỹ năng Làm việc nhóm: công cụ trình chiếu, nội dung thuyết trình, sự phối hợp giữa các thành viên</p> <p>Đánh giá kỹ năng Thuyết trình cá nhân: kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không lời, tính thuyết phục</p>	Thực hiện thuyết trình theo chủ đề nhóm đã chọn.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14 CLO15	40%
	<b>TỔNG</b>			<b>100%</b>

## 8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên vắng hơn 50% thời lượng học phần xem như KHÔNG ĐẠT
- Mọi sinh viên bắt buộc phải tham gia vào các hoạt động NHÓM suốt quá trình học.

### 8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học
- Mọi sinh viên phải tích cực tham gia vào các hoạt động nhóm

### 8.3 Quy định về học vụ

- Giảng viên thực hiện việc điểm danh các sinh viên có làm việc nhóm mỗi buổi học.
- Mỗi nhóm sinh viên có qui mô không quá 8 sinh viên/nhóm

## 9. HOLISTIC RUBRIC

**9.1. Rubric đánh giá kết quả thực hiện bài tập nhóm/cá nhân theo kiến thức đã học.**

8.5 - 10 điểm	7.0 - 8.4 điểm	5.0 - 6.9 điểm	0 - 4.9 điểm
1. Bài tập nhóm/cá nhân được thực hiện đạt từ 85% trở lên các yêu cầu được đặt ra của bài tập về nội dung và hình thức.	1. Bài tập nhóm/cá nhân được thực hiện đạt từ 70% đến 84% các yêu cầu được đặt ra của bài tập nội dung và hình thức.	1. Bài tập nhóm/cá nhân được thực hiện đạt từ 50% đến 69% các yêu cầu được đặt ra của bài tập nội dung và hình thức.	1. Bài tập nhóm/cá nhân được thực hiện đạt dưới 50% các yêu cầu được đặt ra của bài tập nội dung và hình thức.
2. Sử dụng đầy đủ, hiệu quả các công cụ kỹ năng đã học	2. Sử dụng khá đầy đủ, hiệu quả các công cụ kỹ năng đã học.	2. Sử dụng không đầy đủ và tương đối hiệu quả công cụ kỹ năng đã học.	2. Sử dụng không đầy đủ và chưa hiệu quả công cụ kỹ năng đã học.
3. Có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án.	3. Có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án.	3. Không có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án.	3. Không có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án.
4. Có giải pháp dự phòng cho những tình huống bất khả kháng.	4. Không có giải pháp dự phòng cho những tình huống bất khả kháng	4. Không có giải pháp dự phòng cho những tình huống bất khả kháng	4. Không có giải pháp dự phòng cho những tình huống bất khả kháng

**9.2. Rubric đánh giá năng lực phối hợp nhóm để hoàn thành nhiệm vụ**

8.5 - 10 điểm	7.0 - 8.4 điểm	5.0 - 6.9 điểm	0 - 4.9 điểm
1. Bài tập được thực hiện bởi hơn 85% thành viên	1. Bài tập được thực hiện bởi 70% đến 84% thành viên	1. Bài tập được thực hiện bởi 50% đến 69% thành viên.	1. Bài tập được thực hiện bởi dưới 50% thành viên.
2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân	2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân	2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân	2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân

bỏ đồng đều giữa các thành viên.

3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau là rõ ràng.

4. Từ 85% đến 100% thành viên tích cực hỗ trợ nhau hoàn thành công việc nhóm

bỏ đồng đều giữa các thành viên

3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng.

4. Từ 70% đến 84% thành viên tích cực hỗ trợ nhau hoàn thành công việc nhóm

không đồng đều giữa các thành viên.

3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng.

4. Từ 50% đến 69% thành viên tích cực hỗ trợ nhau hoàn thành công việc nhóm.

bỏ không đồng đều giữa các thành viên.

3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng.

4. Từ 50% đến 69% thành viên tích cực hỗ trợ nhau hoàn thành công việc nhóm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

**Hiệu trưởng**  
**TUQ. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHỤ TRÁCH PHÒNG QLKH**

**PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga**

**Trưởng khoa**

**Lương Quảng Đức**

**P. Trưởng bộ môn**

**Trần Hữu Trâm Thụy**